

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM

Địa chỉ: 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 38.290.920

Fax: (08-8) 38.290.768

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 38.234.160

Fax: (84-8) 38.246.899

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam**
- Địa chỉ : Số 20- 24 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Vốn chủ sở hữu hiện tại : 94.999.560.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.499.956 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh vật liệu chịu nhiệt, chịu lửa; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác...

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **674.636** cổ phần (chiếm tỷ lệ **7,1%** trên tổng số cổ phần đang lưu hành)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai cả lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại:(84-8) 38234160

Fax: (84-8) 38 246 899

Website: www.acbs.com.vn

MUC LUC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ	6
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2	Rủi ro lạm phát	6
1.3	Rủi ro lãi suất	6
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	7
3.	RỦI RO CẠNH TRANH.....	7
4.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	7
5.	RỦI RO KHÁC	8
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	9
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	11
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	11
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển	11
1.2.	Giới thiệu về Công ty	11
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần	12
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (15/06/2015)	13
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành ...	14
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	15
3.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	15
4.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	19
4.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu.....	19
4.2.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết.....	19
4.3.	Cơ cấu doanh thu	20
4.4.	Cơ cấu lợi nhuận gộp.....	20
4.5.	Cơ cấu chi phí.....	20
4.6.	Tình hình đầu tư.....	20
4.7.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.	21
5.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT.....	21
5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	21
5.2.	Phân tích SWOT	23
6.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	24
6.1.	Triển vọng phát triển của ngành	24
6.2.	Triển vọng Công ty.....	25
7.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	26
7.1	Cơ cấu lao động tại Công ty.....	26

7.2	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	26
7.3	Chính sách đào tạo và tuyển dụng.....	27
7.4	Các hoạt động đoàn thể xã hội.....	27
8.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	27
9.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	27
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	27
9.1.1	Trích khấu hao TSCĐ	28
9.1.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	28
9.1.3	Các khoản phải nộp theo luật định.....	28
9.1.4	Trích lập các quỹ theo luật định	29
9.1.5	Tình hình công nợ.....	29
9.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	30
10.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT	31
10.1.	Hội đồng quản trị	31
10.2.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	32
10.3.	Ban kiểm soát	32
11.	TÀI SẢN	32
12.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY:	34
13.	Ý KIẾN NGOẠI TRƯỞNG CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN – CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)	34
14.	GHI CHÚ	35
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	36
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	36
1.	Địa điểm công bố thông tin.....	38
2.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	38
3.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	39
4.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	40
5.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	40
VI.	THAY LỜI KẾT	40
VII.	PHỤ LỤC	42
	Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2014	42
	Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015	42

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ quy định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTĐ ngày 11/04/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Công văn số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban chứng khoán nhà nước gửi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc chào mua công khai và đấu giá cổ phần;
- Công văn số 2777/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 08/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5916/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Công văn số 825/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 20/HĐT.V.14 ngày 29/07/2014 giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc tư vấn bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 859/QĐ-ĐTKDV ngày 25/12/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam;
- Công văn số 3300/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 25/12/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sàn chứng khoán Việt Nam.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo dự đoán của World Bank, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có xu hướng tăng và ổn định trong năm 2015 và 2016.

'00-09 (a)	2010	2011	2012	2013	2014e	2015f	2016f	2017f
7.1	6.8	6.2	5.2	5.3	5.6	5.6	5.8	6.0

Nguyên nhân là chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách tích cực để cải thiện tình hình kinh tế như thúc đẩy việc xử lý nợ xấu của các ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài, giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh tế, tài chính, tăng cường cổ phần hóa các công ty nhà nước, minh bạch việc cung cấp thông tin. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nền kinh tế đang ở giai đoạn đầu của việc hồi phục với nhiều rủi ro tiềm ẩn như: Nợ xấu vẫn chưa được xử lý hết, và còn ở số lượng nhiều.

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức tăng 5,42% của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. chứng tỏ rằng sức mua đang dần hồi phục lại.

1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là vấn đề đáng lo ngại của Việt Nam trong thời gian quan. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng dần trong những năm gần đây và có xu hướng tiếp tục tăng trong 2014- 2015. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2015 tăng 0.35% so với tháng trước; tăng 1% so cùng kỳ năm trước; tăng 0,55% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước tăng 0,86%. CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp kể từ năm 2001 lại đây: Bình quân mỗi tháng CPI chỉ tăng 0,1%.

1.3 Rủi ro lãi suất

Trong năm 2014, lãi suất có xu hướng giảm dần về cuối năm. Mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/

năm so với cuối năm 2013, phù hợp với mục tiêu mà NHNN đề ra đầu năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời duy trì được mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tỷ giá và ổn định kinh tế vĩ mô. Điều này cho thấy lãi suất đã ổn định trong 3 năm liên tiếp, qua đó củng cố niềm tin đồng thời khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay trong tháng 6 đầu năm 2015 nhìn chung khá ổn định, không có nhiều thay đổi so với tháng trước. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3 -11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực ưu tiên, mặt bằng lãi suất phổ biến ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn và 9- 10%/năm cho trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD không đổi, ở mức quanh 3 – 5,5% trong ngắn hạn và 5,5 – 6,7% trung và dài hạn.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa các nhà đầu tư, đồng thời Bộ Công Thương cũng đã yêu cầu Chính phủ dỡ bỏ rào cản nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư. Với những chính sách trên, các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đã từng bước tham gia vào thị trường Việt Nam thông qua việc đầu tư liên kết với các doanh nghiệp trong nước. Với môi trường pháp lý thuận lợi, những doanh nghiệp có tiềm lực sẽ có cơ hội phát triển, do đó rủi ro pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của Công ty không phải là vấn đề đáng lo ngại.

3. RỦI RO CẠNH TRANH

Bảng: CTCP Sản xuất thủy tinh Việt Nam và một số doanh nghiệp ngành (tính đến 24/02/2015)

STT	Mã	TTS (Triệu đồng)	ROE	ROA	EPS	P/E	P/B
1	TCR		0,7%	0,2%	87	73,3	0,5
2	VIT		21,0%	5,1%	2.801	6,6	1,4
3	VHL		28,2%	10,4%	5.216	6,6	1,9
4	DAC		3,7%	1,7%	653	10,3	0,4
5	Vinaceglass		-	-	-	-	-

Ghi chú: Các chỉ số tài chính của các doanh nghiệp ngành sản xuất gốm sứ, vật liệu chịu nhiệt được tính dựa trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2014 và giá giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tại thời điểm ngày 24/02/2015

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp

dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Sàn sứ thủy tinh Việt Nam. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sàn sứ thủy tinh Việt Nam.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam

Địa chỉ : 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 38.290.920

Fax : (08-8) 38.290.768

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi có, được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam, được lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 20/HĐTV.14 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
- BKS	- Ban kiểm soát
- BCKT	- Báo cáo kiểm toán
- BCTC	- Báo cáo tài chính
- CBTT	- Công bố thông tin
- CNĐKKD	- Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty / Vinaceglass	- Công ty Cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam
- CTCP	- Công ty Cổ phần
- CBCNV	- Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	- Đại hội đồng cổ đông
- GDP	- Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	- Hội đồng quản trị
- TMCP	- Thương mại cổ phần
- TSCĐ	- Tài sản cố định
- UBND	- Ủy ban Nhân dân
- SCIC	- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
- WTO	- World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần sành sứ thủy tinh Việt Nam: tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Sành sứ thủy tinh Việt Nam - được thành lập theo Quyết định số 781/CNN-TCCB ngày 14 tháng 8 năm 1993 của Bộ Công nghiệp với tên gọi ban đầu là Công ty Xuất nhập khẩu Sành sứ Thủy tinh Việt Nam, hoạt động trong các lĩnh vực như kinh doanh thương mại và các dịch vụ xuất nhập khẩu.

Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 2944/QĐ-BCN ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Bộ Công nghiệp, phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Sành sứ Thủy tinh Việt Nam thành Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam.

Công ty được cổ phần hóa vào ngày 26 tháng 12 năm 2006.

Các giải thưởng Công ty đã nhận được:

- ✓ Huân chương lao động hạng ba năm 1999 (25/08/1999)
- ✓ Giải thưởng cao quý của Nhà nước về Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng lò bông gốm trong ngành gốm sứ (Quyết định số 972/2005/QĐ-CTN).
- ✓ Giải thưởng Vifotech
- ✓ Giải thưởng Sao vàng đất Việt

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM
Tên giao dịch đối ngoại	VIETNAM CERAMIC GLASS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VINACEGLASS JSC
Trụ sở chính	20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại	(84-8) 38.290.920

Fax (84-8)38.290.768

Website www.vinaceglass.com

Vốn điều lệ 100.000.000.000đồng

Logo



Ngành, nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Sản xuất Thủy tinh Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thủy tinh Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0301446937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006 và thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2013. Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Kinh doanh nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị cho ngành gốm sứ và thủy tinh công nghiệp
- Sản xuất nguyên vật liệu chịu lửa, chế tạo và lắp đặt lò nung
- Kinh doanh các loại vật liệu chịu lửa và vật liệu cách nhiệt
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí
- Kinh doanh gạch trang trí
- Mua bán doanh nghiệp, đầu tư tài chính và kinh doanh bất động sản

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Vinaceglass tại ngày 15/09/2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông(đơn vị/ người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC				
1.1	Tổ chức	03	1.719.636	17.196.360.000	18,10%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông(đơn vị/ người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.2	Cá nhân	200	7.780.320	77.803.200.000	81,19%
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	-	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	203	9.499.956	94.999.560.000	100%

Nguồn: Vinaceglass

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (15/09/2015)

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
<i>Tổng Cty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)</i>	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.	674.636	7,1%
<i>Ông Trần Lê Dũng – Chủ tịch HĐQT</i>		1.432.879	15,08%
<i>Ông Phan Ngọc Anh – Thành viên HĐQT</i>		478.036	5,03%
<i>Ông Lê Quang Tuấn – Thành viên HĐQT</i>		528.169	5,55%
<i>Tổng Cty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội</i>	183 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	570.000	6,0%
<i>Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt</i>	41 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	475.000	5,0%
<i>Ông Nguyễn Miên Tiến</i>		475.000	5,0%
Tổng cộng		4.633.720	48,78%

Nguồn: Vinaceglass

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ Danh sách những công ty con của Công ty: Không có
- ✓ Danh sách những công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Tổ chức	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Vốn đăng ký	Vốn thực góp bởi Vinaceglass (31/12/2014)
01	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển miền Trung (CER)	26 Nguyễn Thái Học Thành phố Vinh, Nghệ An	100.000.000	40.000.000	15.202.927
02	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89	Quốc Lộ 5, Xã Trung Trắc, H.Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên	30.000.000	6.000.000	6.000.000

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2014 Vinaceglass

Theo Báo cáo thường niên năm 2014 của Công ty, tình hình hoạt động của các Công ty liên kết như sau:

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển miền Trung (CER): Doanh thu đạt 36.250 triệu đồng (2014), lợi nhuận sau thuế đạt 2.155 triệu đồng (2014)
 - Công ty cổ phần Thương mại Bia Hưng Yên 89: Công ty vẫn đang hoạt động tốt, có hiệu quả và chia cổ tức 13% trong năm 2014.
- ✓ Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán: Không có

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

Hiện nay Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận1, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 38.290.920
- Fax : (84-8) 38.290.768

Các đơn vị trực thuộc:

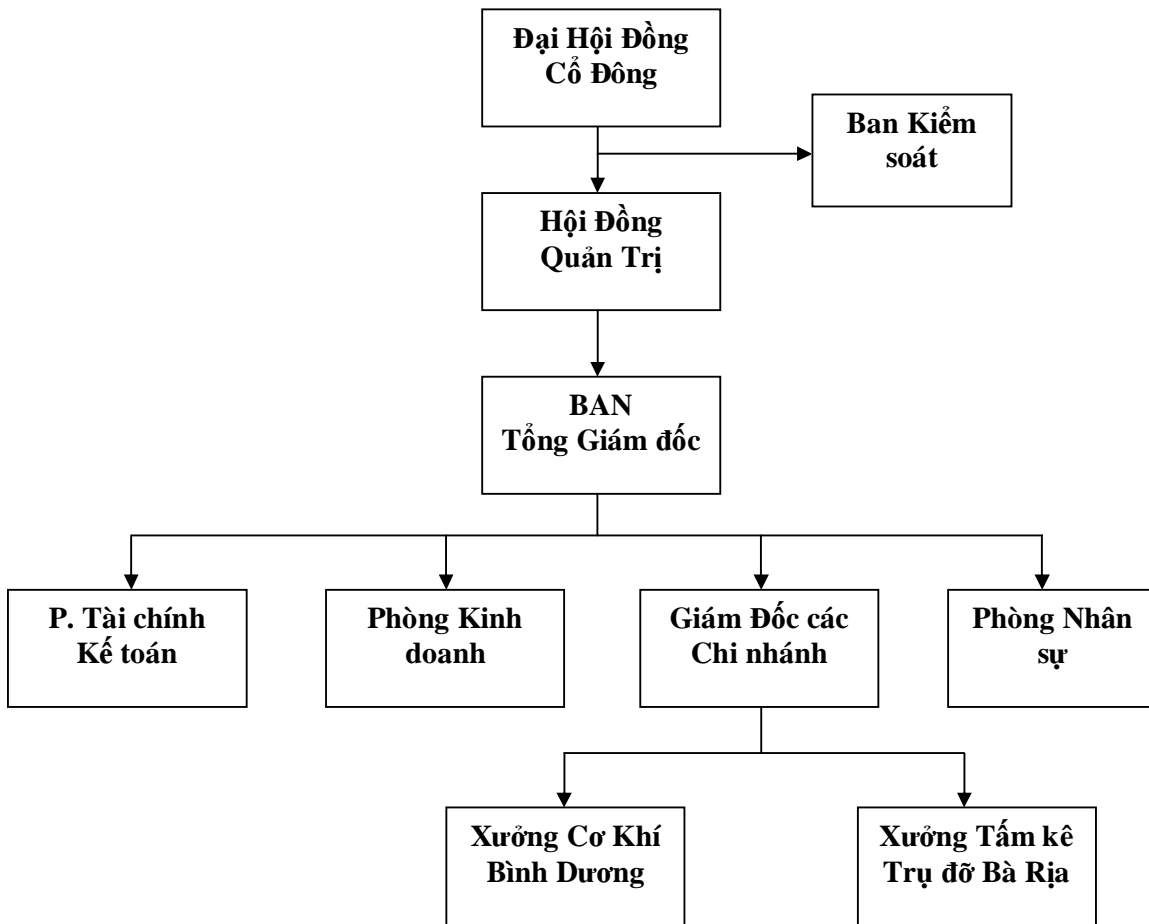
Cơ cấu bộ máy kinh doanh hiện nay của Công ty gồm có:

- Chi nhánh Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Hà Nội, địa chỉ. 18C Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chi nhánh Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu, địa chỉ KCN Mỹ Xuân A, Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chi nhánh Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Bình Dương, địa chỉ Kho số 2, lô D, số 7 Đại lộ Độc Lập - KCN Sóng Thần 1 - Phường Dĩ An - TX Dĩ An - Tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Hải Dương, địa chỉ Thôn Đại Bộ, xã Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương.

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Biểu đồ: Sơ đồ bộ máy tổ chức của CTCP Sàn sứ thủy tinh Việt Nam

(Nguồn: Sàn sứ thủy tinh Việt Nam)



Cơ cấu tổ chức quản lý của CP Sàn sứ thủy tinh Việt Nam bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty cả cổ đông của công ty;
- ✓ Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty;

- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- ✓ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;
- ✓ Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- ✓ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

- **Ban điều hành**

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thành phần Ban điều hành gồm có: Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

- **Phòng tổ chức hành chính**

- ✓ Là phòng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phối hợp với các phòng nghiệp vụ lập phương án trình HĐQT- Ban giám đốc Công ty phê duyệt;
- ✓ Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty về công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật, thi tay nghề, nâng bậc lương cho Cán bộ công nhân viên, công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống lũ bão, cháy nổ, giảm nhẹ thiên tai và các nhiệm vụ khác được HĐQT giao;
- ✓ Quản lý lưu trữ các văn bản Công ty phát hành bảo mật tài liệu, ấn chỉ. Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng. Chuẩn bị các chương trình công tác của văn phòng, giải quyết công việc văn phòng khi HĐQT – Ban giám đốc đi công tác;

- ✓ Nghiên cứu đề xuất các vấn đề pháp lý có liên quan;
- ✓ Trung tâm thông tin nhằm phục vụ cho ban lãnh đạo;
- ✓ Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.

- Phòng kế toán

- ✓ Là phòng tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty. Có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;
- ✓ Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và nguồn vốn hiện có, Phòng có trách nhiệm chủ động đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh kịp thời và thực hiện định mức tồn quỹ theo quy định; tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;
- ✓ Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, HĐQT – Ban giám đốc Công ty và toàn thể cổ đông về việc không kiểm soát được nguồn vốn. Được quyền yêu cầu các phòng ban, Cửa hàng, đơn vị trực thuộc giải trình những chi phí không hợp lý và đã chi nếu không đúng nguyên tắc tài chính hiện hành và quy chế quản lý của Công ty thì được quyền xuất toán.

- Phòng kinh doanh

- ✓ Là phòng tham mưu về chiến lược kinh doanh của toàn Công ty. Phòng có nhiệm vụ xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng kinh tế của Doanh nghiệp đảm bảo tính bền vững;
- ✓ Tham mưu đề xuất với HĐQT – Ban giám đốc Công ty dự thảo hợp đồng kinh tế, quy chế liên doanh, liên kết, đại lý cung ứng hàng hoá dịch vụ đảm bảo tính cạnh tranh lành mạnh, đúng Pháp luật;
- ✓ Quảng cáo tiếp thị, xây dựng thương hiệu Công ty.

4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Theo Báo cáo thường niên năm 2014, hoạt động kinh doanh chủ yếu của CTCP Sành sứ thủy tinh bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh hàng hoá, sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Quảng cáo
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu
- Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Một số các hợp đồng lớn do CTCP Sành sứ thủy tinh thực hiện và ký kết bao gồm:

STT	Khách hàng	Sản phẩm/ Dịch vụ cung cấp	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng công nghiệp và Sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam	Gia công cung cấp truyền treo, công cụ và khung kệ	434.398.800	6/8/2014
2	Công ty CP Phát triển hạ tầng Công nghiệp và Sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam	Gia công cung cấp các hạng mục chuyên dụng	361.087.430	19/04/2014
3	Công ty Cổ phần Việt Tân	Gia công cung cấp một số hạng mục chi tiết cụ thể như sau: thang cáp trong nhà, openrack 32U-19inch, tiếp đất	180.200.000	05/04/2013
4	Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại	Cung cấp và lắp đặt cửa cuốn, khung sạp chợ cho Dự án chợ Di Linh	3.346.627.000	01/2015

4.3. Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	16,07	88,33%	17,86	89,62%	19,13	93,41%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,12	11,67%	2,07	10,38%	1,35	6,59%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012-2014

4.4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Lợi nhuận gộp	5.934	5.209	4.354
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.613)	(6.323)	(5.533)
Lợi nhuận khác	70	14	21

Nguồn: Báo cáo tài chính Vinaceglass 2012 – 2014

4.5. Cơ cấu chi phí

Đơn vị: tỷ đồng

Yếu tố	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	10,1	63,07%	12,7	70,84%	14,8	77,24%
Chi phí QLDN	10,0	61,97%	12,1	67,72%	10,1	52,61%
Chi phí tài chính	0,8	5,07%	0,5	2,88%	0,3	1,77%
Chi phí bán hàng	0,9	5,6%	1,0	5,5%	0,8	4,37%
Tổng cộng	21,8	136%	26,3	147,0%	26,0	135,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012-2014

4.6. Tình hình đầu tư

Công ty đã trích lập 9.758.479.000 đồng từ năm 2012 do sự sụt giảm về giá trị khi đầu tư vào cổ phiếu của các Công ty CP Thủy tinh Gò Vấp, Công ty CP An Phú, Công ty CP Xây dựng Vina, Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt, Công ty cổ phần Tư vấn Giá

Pháp Kinh Doanh và Phần Mềm Sao Khuê (đã đề cập trong phần cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ và báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trong năm 2014)

Ngoài các công ty kể trên và công ty liên kết, Tại ngày 31/12/2014, Vinaceglass còn có các khoản đầu tư tài chính vào các công ty sau đây:

Đơn vị tính: đồng

Đầu tư dưới hình thức góp vốn			
Công ty	Vốn điều lệ	Giá trị cam kết góp	Giá trị thực góp (31/12/2014)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Habeco	300.000.000.000	60.000.000.000	9.218.850.000
Công ty CP Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực miền Trung (CTV)	100.000.000.000	40.000.000.000	11.749.720.000
Tổng cộng	400.000.000.000	100.000.000.000	20.968.570.000
Đầu tư cổ phiếu			
Công ty	Số lượng (CP)	Giá trị (VNĐ)	
CTCP Bia Hà Nội Vũng Tàu	50.000	600.000.000	
Các khoản đầu tư khác		11.576.560.000	
Tổng cộng		12.176.560.000	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 Vinaceglass

4.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

Công ty không đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam qua các năm

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu tài chính	2012	2013	2014
Tổng tài sản	101,19	91,80	83,56
Vốn chủ sở hữu	89,32	83,01	75,97
Vốn điều lệ	95,00	95,00	95,00
Doanh thu thuần	16,07	17,86	19,13
EBIT	(2,64)	(5,88)	(5,20)
LN sau thuế	(3,54)	(6,31)	(7,03)
Nợ/Tổng tài sản (%)	0,12	0,10	0,09
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	36,93%	29,16%	22,76%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	-22,05%	-35,32%	-36,77%
ROA (%)	-	-	-
ROE (%)	-	-	-
BV (đồng)	9.402	8.738	7.997
EPS (đồng)	(373)	(664)	(740)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 – 2014

Theo Biên bản Hội đồng quản trị Công ty Sành sứ Thủy Tinh Việt Nam lần 2/2014, **kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014** ước tính như sau:

- Doanh thu: 22,15 tỷ đồng (chỉ đạt 62,76% kế hoạch)
- Lợi nhuận: lỗ 5,7 tỷ đồng

Nguyên nhân thua lỗ:

- Doanh số kinh doanh nguyên vật liệu không đạt kế hoạch: Để đảm bảo vấn đề thanh toán, nên chỉ chọn khách hàng có tiềm năng thanh toán tốt; Việc kinh doanh vật liệu bảo ôn, cách nhiệt đối với đối tác Luyang (TQ) chưa triển khai được như dự kiến (Do căng thẳng sau những sự kiện diễn ra trên biển Đông).
- Xưởng cơ khí hoạt động chưa hết công suất do không có nhiều đơn hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn còn cao, chủ yếu là trả tiền thuê đất, thuê mặt bằng, và một số chi nhánh hoạt động không hiệu quả.

Tình hình kinh doanh của Công ty trong 9 tháng năm 2015

Theo BCTC 9T/2015 của Vinaceglass, tình hình kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu tài chính	9T/2015	Năm 2014
Tổng tài sản	80,62	83,56
Vốn chủ sở hữu	71,74	75,97
Vốn điều lệ	94,99	94,99
Doanh thu thuần	13,98	19,13
LN sau thuế	(4,23)	(7,03)

Nguồn: BCTC 9T/2015

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh

- Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam Vinaceglass là đơn vị có truyền thống và uy tín lâu năm trong lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu cho ngành gốm và các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt. Công ty đã được chọn cung cấp dịch vụ cho đối tác là các khách hàng lớn và danh tiếng.
- Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là gia công và sản xuất các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt, đây là lĩnh vực hoạt động khá đặc thù nên chủ yếu gặp phải sự cạnh tranh từ các nhà cung cấp nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ có mạng lưới đại lý nên Công ty có lợi thế về địa điểm để tiếp cận khách hàng, vì vậy có thể cung cấp nhanh, đáp ứng yêu cầu đối tác kịp thời
- Công ty có thể thay đổi, điều chỉnh mẫu mã và chức năng sản phẩm để đáp ứng các nhu cầu sử dụng chuyên biệt của khách hàng.

❖ Điểm yếu

- Các chi phí của Công ty, trong đó có chi phí quản lý doanh nghiệp đều ở mức cao. Trong năm 2014, chi phí quản lý doanh nghiệp đã chiếm hơn 50% doanh thu thuần. Theo số liệu cung cấp bởi doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuê kho, thuê văn phòng của toàn Công ty (trụ sở và các chi nhánh) hàng năm vào khoảng 2 tỷ đồng. Tổng cộng các chi phí của Công ty bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính đã vượt quá doanh thu thuần (137,8%).
- Về cơ sở vật chất, phần lớn nhà xưởng, máy móc, thiết bị của Công ty có khấu hao lớn, cần phải được nâng cấp, sửa chữa. Máy móc, thiết bị lạc hậu góp phần ngăn cản

Công ty thực hiện các đơn hàng giá trị lớn với đối tác.

- Việc Marketing, tiếp thị thương hiệu và PR của Công ty còn yếu nên khó tiếp cận nguồn khách hàng mới. Thêm vào đó, các đơn vị không chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng mới.

❖ **Cơ hội**

- Kinh tế vĩ mô năm 2015 được kỳ vọng sẽ phát triển ổn định, tỷ giá ít biến động, lãi suất giảm, lạm phát được kiểm chế, sức mua của nền kinh tế sẽ cải thiện theo các chính sách kích thích của Nhà nước, khả năng gia nhập TPP của Việt Nam sẽ là động lực để các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty.

❖ **Thách thức**

- Kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn, tồn kho hàng hóa vẫn ở mức cao. Sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. Tình hình biến Đông có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng phần nào đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.
- Các nhà cung cấp nguyên vật liệu và đối tác kinh doanh của Công ty phần lớn đến từ Trung Quốc. Do đó, doanh thu của Công ty trong năm 2014 và các năm kế tiếp dự kiến bị ảnh hưởng khá nhiều từ căng thẳng trên biển Đông, đồng thời Công ty phải tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu mới với giá cả và chi phí cao hơn.
- Đa số các khách hàng của Công ty thuộc lĩnh vực bất động sản. Tuy nhiên, trong những năm qua, ngành bất động sản có dấu hiệu chững lại dẫn đến nhu cầu cho các sản phẩm chịu nhiệt, gốm sứ của Công ty cũng sụt giảm theo.

6. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

6.1. *Triển vọng phát triển của ngành*

Ngành sản xuất, gia công và cung cấp vật liệu chịu nhiệt, gốm sứ phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của lĩnh vực bất động sản, xây dựng..

Trong năm 2014, các chính sách kích cầu của chính phủ đối với ngành bất động sản, xây dựng bắt đầu phát huy tác dụng. Ngành bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, nhất là ở phân khúc đất nền và căn hộ giá rẻ.

6.2. Triển vọng Công ty

Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các giải pháp thực hiện để cải thiện doanh thu:

Củng cố lại bộ máy nhân sự, theo hướng trẻ hóa, có năng lực và chuyên môn, nhiệt tình công tác, sẵn sàng cắt giảm các bộ phận hoặc nhân lực dư thừa, yếu kém nghiệp vụ, bổ sung nhân lực có chuyên môn cao phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt chú trọng bổ sung nhân lực có chuyên môn ngành cơ khí, kinh doanh thương mại.

Khoán chi tiêu về doanh thu, sản xuất cho các chi nhánh, xưởng sản xuất nhằm tăng trách nhiệm, năng suất và hiệu quả.

Tăng cường khâu tiếp thị, quảng bá các sản phẩm công ty đang sản xuất và kinh doanh, tìm thị trường và khách mới cho ngành vật liệu bảo ôn, cách nhiệt; Tăng tối đa công suất sản xuất của xưởng cơ khí và sản xuất vật liệu tại Nhà máy Bà Rịa. Xây dựng lại đội ngũ công nhân chuyên về lò nung mà Vinaceglass có thế mạnh, hướng đến việc sửa chữa, xây dựng mới, di dời các lò nung cho khách hàng.

Quy định và thực hiện kiểm tra chặt chẽ các chi phí hoạt động nhằm giảm bớt chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tập trung nâng cao chất lượng và phát huy tối đa công suất tại xưởng Cơ khí và nhà máy sản xuất vật liệu, tăng cường đội ngũ khoa học kỹ thuật. Tìm kiếm và liên kết với các đối tác liên quan, phát huy công suất của xưởng cơ khí, nhà máy sản xuất vật liệu, để tạo ra năng lực mới cùng tham gia đấu thầu các dự án.

Tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất để sớm ký kết hợp tác với các Tập đoàn Luyang (TQ) và Tập đoàn ARM (Malaysia) về phát triển các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt, bảo ôn, cách nhiệt tại thị trường Việt Nam như bông gốm, gạch xốp, bông khoáng, bê tông chịu nhiệt... Đây là những vật liệu và công nghệ mà Vinaceglass có thế mạnh.

Hội đồng Quản trị sẽ tập trung nghiên cứu và đưa ra các giải pháp trên cơ sở quyền lợi của Vinaceglass trên các dự án mà Vinaceglass đề xuất hoặc đang nắm quyền có tính quyết định tại các đơn vị mà Vinaceglass là cổ đông (Trường Đại học Công

ngiệp Vinh, Dự án Saigon Sky, Dự án Bến xe Nam Thành phố Vinh...). Tiếp tục kêu gọi thêm đối tác cùng tham gia, kể cả việc thoái vốn khi cần thiết.

Rà soát lại các Chi nhánh, nếu hoạt động không hiệu quả sẽ đóng cửa và giảm lao động, kể cả việc bán hoặc trả lại đất thuê khi không hiệu quả.

7. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

7.1 Cơ cấu lao động tại Công ty

Tổng số lao động của Vinaceglass là 67 lao động trong đó:

	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ lao động		
- Sau đại học	03	4,48%
- Đại học	24	35,82%
- Cao đẳng, Trung cấp	04	5,97%
- Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	14	20,90%
- Thuê hợp đồng	22	32,84%
Phân loại theo giới tính		
- Nam	41	61,19%
- Nữ	26	38,81%

Nguồn: CTCP Sản sứ thủy tinh Việt Nam

7.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- **Chính sách lương:**

Đối với cán bộ công nhân viên. Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả làm việc của từng cá nhân.

	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân	4.200.000	4.400.000
Thu nhập bình quân	4.417.000	4.681.000

- **Chế độ phúc lợi xã hội:**

Hiện nay Công ty đang có chính sách thu hút và giữ chân những nhân sự có kinh nghiệm và gắn bó lâu dài qua chính sách tăng lương theo thâm niên; có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến

và giải pháp kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Hàng năm, Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan, du lịch nhằm khuyến khích động viên người lao động gắn bó với Công ty.

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

7.3 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Đối với lao động trực tiếp: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo trực tiếp lao động ngay tại Công ty, kết hợp cử những lao động có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm tham dự các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ mà Công ty định hướng phát triển, thường xuyên cử các nhóm lao động đăng ký tham quan học hỏi kinh nghiệm kinh doanh trong và ngoài nước, nhằm hoàn thiện hơn kỹ năng và trình độ của người lao động.

Đối với lao động gián tiếp: Công ty tạo điều kiện tham gia học các khóa học nội bộ Công ty tổ chức hoặc các khóa học trong nước để đáp ứng với ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu công việc, tham gia các khóa tập huấn các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

7.4 Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty khuyến khích nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động đoàn thể xã hội

8. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Do tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty không có kế hoạch chia cổ tức trong năm 2014.

9. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Vinaceglass bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Vinaceglass được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tình hình các khoản nợ đến hạn tại 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

	31/12/2014	01/01/2014
Vay tổ chức tín dụng	-	1.571
Vay cá nhân	1.761	2.261
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Tổng	1.761	3.832

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2013- 2014

9.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Vinaceglass thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Vinaceglass tại 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
1	Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.520	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
2	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
	Tổng cộng	1.520	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 - 2014

9.1.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
31/12/2013	720	2.495
31/12/2014	720	2.495

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014

9.1.5 Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu:

Bảng: Các khoản phải thu của Vinaceglass

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Các khoản phải thu			
1 Phải thu khách hàng	6.624	7.354	6.430
2 Trả trước cho người bán	164	168	250
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4 Các khoản phải thu khác	996	8.068	943

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 - 2014

- **Công nợ với SCIC:** Công ty còn nợ SCIC tiền lãi chậm trả Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp, số tiền: 1.384.111.912 đồng.
- **Ý kiến của Vinaceglass :** Công ty không đồng ý tính lãi chậm trả cổ tức. Lý do: Tại thời điểm năm 2007-2008, tình hình SXKD của DN đang có lãi và đã chi trả hết cổ tức cho các cổ đông. Riêng phần vốn Nhà nước, lúc này do Bộ Công Thương quản lý và chỉ đạo đơn vị tạm giữ lại cổ tức chờ bàn giao. Ngay sau khi có Biên bản bàn giao vốn Nhà nước về SCIC, đơn vị đã chuyển trả hết số cổ tức nói trên.

➤ Các khoản phải trả:

Bảng: Các khoản phải trả của Vinaceglass

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
I	Nợ ngắn hạn			
1	Vay và nợ ngắn hạn	4.125	3.832	1.761
2	Phải trả cho người bán	832	1.438	2.546
3	Người mua trả tiền trước	2.671	77	331
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	98	60	107
5	Phải trả người lao động	0	0	0
6	Chi phí phải trả	0	11	0,80
7	Phải trả nội bộ	0	0	0
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.517	2.745	2.154
II	Nợ dài hạn			
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012 - 2014

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012–2014

Tiêu chí	2012	2013	2014
Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn			
Tỷ số thanh toán hiện thời (ngắn hạn)	2,79	3,04	2,63
Tỷ số thanh toán nhanh	2,27	2,01	1,57
Tỷ số thanh toán tiền mặt	1,62	0,26	0,55
Vốn lưu động ròng (triệu đồng)	21.246	17.921	12.362
Vòng quay hàng tồn kho			
Vòng quay hàng tồn kho	1,57	1,66	1,74
Số ngày các khoản phải thu	150,96	290,32	114,92
Số ngày các khoản phải trả	172,62	76,92	85,47
Số ngày hàng tồn kho	1,57	1,66	1,74
Chu trình lưu chuyển tiền mặt	0,16	0,19	0,23
Vòng quay Tổng tài sản	0,76	1,00	1,55
Vòng quay vốn lưu động	1,07	0,86	0,73
Vòng quay vốn Chủ sở hữu	5,56	4,65	3,97
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,19	22,89%
Tỷ suất LN gộp/DT thuần			
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	36,93%	29,16%	22,76%

Tiêu chí	2012	2013	2014
Tỷ suất LN HĐ SXKD/DT thuần	-22,49%	-35,39%	-28,93%
Tỷ suất LN HĐ SXKD/Tổng tài sản	-3,57%	-6,89%	-6,62%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	-22,05%	-35,32%	-36,77%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,00%	0,00%	0,00%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,00%	0,00%	0,00%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu			
	13,30%	10,60%	9,98%
Tổng nợ/Tổng Tài sản			
	11,74%	9,58%	9,07%
Nợ dài hạn/Tổng Tài sản			
	0,00%	0,00%	0,00%
Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu			
	0,00%	0,00%	0,00%
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu			
	13,30%	10,60%	9,98%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012–2014

10. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BAN KIỂM SOÁT

10.1. Hội đồng quản trị

Theo Điều lệ CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam thì số lượng thành viên HĐQT là 07 thành viên, bao gồm:

Bảng: Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại 15/06/2015

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Lê Dũng	Chủ tịch HĐQT	1.432.879	15,08
2	Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên	86.415	0,90
3	Ông Phan Ngọc Anh	Thành viên	478.036	5,03
4	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên	528.169	5,55
5	Bà Huỳnh Thị Kim Hoa	Thành viên	436.430	4,59
6	Ông Nguyễn Hữu Khai	Thành viên	4.208	0,04
7	Ông Nguyễn Ngọc Huy	Thành viên	129.789	1,36

Nguồn: Vinaceglass

10.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại thời điểm 15/06/2015

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trần Lê Dũng	Tổng Giám đốc	1.432.879	15,08
2	Ông Trần Thái Thanh	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Ông Phan Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	478.036	5,03
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng	Giám đốc điều hành	5.969	
5	Ông Trần Huỳnh Quang	Giám đốc điều hành	-	-
6	Bà Đào Nguyễn Minh Chi	Kế toán trưởng	9.887	0,10

Nguồn: Vinaceglass

10.3. Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách Ban kiểm soát của CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Ngô Ngọc Lan	Trưởng BKS	2.580	0,03
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên	11.058	0,11
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng	Thành viên	5.969	0,06

Nguồn: Vinaceglass

11. TÀI SẢN

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2014 của Vinaceglass như sau:

Bảng: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2014 của Vinaceglass

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	20.737	15.565	5.171
2	TSCĐ vô hình	11.237	2.512	8.725
	Tổng cộng	31.974	18.077	13.896

Nguồn: CTCP Sành sứ thủy tinh Việt Nam

Tại thời điểm 31/12/2014, Vinaceglass đang sử dụng và quản lý các bất động sản sau:

STT	Tình trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Ghi chú/ Hồ sơ pháp lý
1	Văn phòng giao dịch	Số 20-24 (lầu 2+3+4) Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM	Diện tích khuôn viên chung: 409,3 m ² Diện tích sử dụng: 604,85 m ²	Hết hạn thuê 31/12/2014	Hợp đồng thuê nhà số 99/HĐTN-KD ký với Công ty quản lý kinh doanh nhà Tp.Hồ Chí Minh. Tiền thuê đất tại Văn phòng trong chín tháng năm 2014 là 855 triệu đồng (95 triệu đồng x 9 tháng). Từ 01/10/2014, tiền thuê văn phòng là 63 triệu đồng/tháng (đã bao gồm VAT)
2	Xí nghiệp sản xuất vật liệu gốm, sứ Hải Dương	Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh	63.682 m ²	Đến ngày 11/01/2032. Đất thuê trả tiền hàng năm	Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 4/6/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc cho Chi nhánh Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Hải Dương – Xí nghiệp sản xuất vật liệu gốm, sứ Hải Dương thuê đất. Phải trả tiền thuê đất tại Hải Dương trong các năm như sau: <ul style="list-style-type: none"> • 2011: 220.048.000 đồng • 2012: 342.298.000 đồng • 2013: 357.986.595 đồng • 2014: 357.986.595 đồng Tổng số tiền Công ty đã trả là 1.122.858.785 đồng
3	Nhà kho	60/4 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM	864 m ²	Theo xác nhận của doanh nghiệp, hiện nay Vinaceglass không sở hữu giấy tờ pháp lý nào liên quan đến khu đất, và đang trả tiền thuê đất hàng năm	Theo Thông báo nộp tiền thuê đất 5/5/2014 của chi cục thuế quận 11, số tiền thuê đất Công ty phải nộp trong năm 2014 là 15.498.000 đồng
4	Chi nhánh Công ty tại Hà Nội	18C Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Công ty cổ phần Sành sứ thủy tinh Việt Nam đang thuê văn phòng ở tầng 1 (261,4 m ²) và tầng 2 (160,3 m ²)		Theo thông báo nộp tiền thuê nhà số 44/TB-XNQLPTN-HBT ngày 10/07/2014 của Xí nghiệp Quản lý và phát triển nhà Hai Bà Trưng, Công ty phải trả tiền thuê như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Số tiền quý III/2014: 168.123.600 đồng • Số tiền còn nợ tính đến 30/06/2014: 336.247.200 đồng

STT	Tình trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Ghi chú/ Hồ sơ pháp lý
					<p>Tổng cộng (đến quý 3/2014): 504.370.800 đồng</p> <p>Phải trả tiền thuê đất và thuê Văn phòng – Chi nhánh Hà Nội qua các năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 2012: 322.577.000 đồng • 2013: 175.200.823 đồng (được giảm theo quyết định) • Truy thu 2013: 320.942.400 đồng (tăng giá cho thuê) • 2014: 847.695.400 đồng <p>Tổng số phải trả: 1.600.251.123 đồng</p>
5	Chi nhánh Công ty tại Bình Dương	Kho số 2, và phòng số 11 lô D, số 7 Đại lộ Độc Lập - KCN Sóng Thần 1 - Phường Dĩ An - TX Dĩ An - Tỉnh Bình Dương			<p>Hợp đồng thuê kho số 09/GRC-ST-2013 ngày 20/09/2013 với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu ngũ cốc</p> <p>Tiền thuê kho tại Bình Dương là 32.737.500 đồng/ tháng (bao gồm VAT)</p> <p>Hợp đồng thuê văn phòng số 08/GRC-ST-2013 ngày 20/09/2013 với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu ngũ cốc.</p> <p>Tiền thuê văn phòng Bình Dương là 4.400.000 đồng/ tháng (bao gồm VAT)</p>
6	Nhà máy	Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	20.740,68 m ²	Đến ngày 08/07/2052	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất – BD 707940 ngày 11/03/2011 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

12. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY:

Không có.

13. Ý KIẾN NGOẠI TRỪ CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN – CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của Công ty. Kiểm toán viên đã đưa ra cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

“Theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009, quy định về cơ sở trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính: Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì các doanh nghiệp không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Tại ngày 31/12/2014, Công ty có các khoản đầu tư cổ phiếu vào các Công ty CP Thủy tinh Gò Vấp, Công ty CP An Phú, Công ty CP Xây dựng Vina, Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt, Công ty cổ phần Tư vấn Giải Pháp Kinh Doanh và Phần Mềm Sao Khuê với tổng giá trị là 11.576.560.000 đồng và Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng lũy kế đến ngày 31/12/2014 là 9.758.479.000 đồng. Những cổ phiếu này chưa được niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX); Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) và chưa được giao dịch tại các Công ty chứng khoán nên việc Công ty trích dự phòng các khoản nêu trên là chưa phù hợp. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác nhưng các thủ tục này cũng không cung cấp đủ bằng chứng kiểm toán để cho phép chúng tôi đưa ra ý kiến về tính hợp lý của khoản dự phòng trên Bảng Cân đối kế toán tại 31/12/2014 của Công ty. “

14. GHI CHÚ

Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông năm 2014 và Biên bản, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông năm 2015 vui lòng xem tại PHỤ LỤC VII.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : **674.636** cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 8.100 đồng
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua : Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (**674.636** cổ phần)
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá : - Từ 08 h 00 ngày 06/01/2016 đến 16 h 00 ngày 02/02/2016 tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB (Thông tin địa chỉ các chi nhánh của ACBS quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá).
- Nộp tiền cọc : - Từ 08 h 00 ngày 06/01/2016 đến 16 h 00 ngày 02/02/2016
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
 - Số Tài khoản: 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua **674.636** cổ phần Công ty cổ phần Sàn sứ thủy tinh Việt Nam (ghi rõ số lượng, tên cổ phần đăng ký mua)
- Phát phiếu tham dự đấu giá cho nhà đầu tư : - Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - **Trước 16 giờ 00** ngày 16/02/2016 nếu nhà đầu tư nộp trực tiếp tại tổ chức thực hiện bán đấu giá Công

ty TNHH Chứng khoán ACB (Thông tin địa chỉ quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá)

- Trường hợp Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá **trước 16 giờ 00** ngày 16/02/2016 theo địa chỉ:

Công ty TNHH Chứng khoán ACB – Chi nhánh Trương Định

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp Nộp trực tiếp tại địa điểm tổ chức đấu giá từ **09 giờ 30 đến 10 giờ 00** ngày 18/02/2016

- Tổ chức buổi đấu giá : - **09 h00 ngày 18/02/2016**
 - Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM.
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ 08h00 ngày 19/02/2016 đến 16h00 ngày 03/03/2016
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
 - Số Tài khoản: 0011002550085 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua **674.636** cổ phần Công ty cổ phần Sàn sừ thủy tinh Việt Nam (ghi rõ số lượng và tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : - Từ 08 h 00 ngày 19/02/2016 đến 16 h 00 ngày 29/02/2016

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

1. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:



Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

- Địa điểm: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8)38 234160 Fax: (84-8)38 246899
- Tại website: www.acbs.com.vn



Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Địa điểm: Tầng 23 – 24 Toà nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136
- Tại website: www.scic.vn



CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM

- Địa điểm: 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8)38.290.920 Fax: (08-8) 38.290.768
- Tại website: www.vinaceglass.com.vn

2. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối

với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

4. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

4.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2 Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.acbs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về

doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Các nhà đầu tư khi đăng ký mua cổ phần nhà nước tại Công ty cần lưu ý thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 về hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM

TRẦN LÊ DŨNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Đã ký)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ

Giám đốc điều hành Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

(Đã ký)

(Theo giấy ủy quyền số 06/GUQ.15 ngày 05/09/2015 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB)

PHU LUC

Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2014

Biên bản, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2015